

Phụ lục
DANH MỤC CÁC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ÁP DỤNG MỨC THU PHÍ, LỆ PHÍ
THEO THÔNG TƯ SỐ 29/2026/TT-BTC NGÀY 27/3/2026 CỦA BỘ TÀI CHÍNH THUỘC PHẠM VI
CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA NGÀNH KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
(kèm theo Công văn số/SKHCN-VP ngày/3/2026 của Sở Khoa học và Công nghệ)

| STT | TÊN TTHC | Mã số TTHC (CSDLQG) | Mức thu áp dụng đến hết ngày 31/3/2026 (đơn vị tính: đồng) | Mức thu áp dụng từ ngày 01/4/2026 đến hết ngày 31/12/2026 (đơn vị tính: đồng) |
|----------|--|---------------------|--|--|
| A | THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH | | | |
| I | LĨNH VỰC AN TOÀN BỨC XẠ VÀ HẠT NHÂN: 06 THỦ TỤC | | | |
| 1 | Khai báo thiết bị X-quang chẩn đoán y tế, thiết bị chụp cắt lớp vi tính tích hợp với PET (PET/CT), SPECT (SPECT/CT), sử dụng thiết bị phát tia X (trừ thiết bị chụp ảnh phóng xạ công nghiệp). | 1.014674 | 1. Phí: Không 2.Lệ phí: không | 1. Phí: Không 2.Lệ phí: không |
| 2 | Cấp Giấy phép tiến hành công việc bức xạ - sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán y tế, thiết bị chụp cắt lớp vi tính tích hợp với PET (PET/CT), SPECT (SPECT/CT), sử dụng thiết bị phát tia X (trừ thiết bị chụp ảnh phóng xạ công nghiệp). | 1.014675 | 1. Phí thẩm định cấp giấy phép: chi tiết tại danh mục phí (*) bên dưới. 2. Lệ phí cấp phép: Không | 1. Phí thẩm định cấp giấy phép: <i>giảm 50% so với phí thẩm định cấp phép trước ngày 01/4/2026.</i> 2. Lệ phí cấp phép: Không |

| | | | | |
|---|--|----------|--|--|
| 3 | Gia hạn Giấy phép tiến hành công việc bức xạ - sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán y tế, thiết bị chụp cắt lớp vi tính tích hợp với PET (PET/CT), SPECT (SPECT/CT), sử dụng thiết bị phát tia X (trừ thiết bị chụp ảnh phóng xạ công nghiệp). | 1.014679 | 1. Phí thẩm định gia hạn giấy phép: 75% mức thu phí thẩm định cấp giấy phép lần đầu (*). 2. Lệ phí cấp giấy phép: Không | 1. Phí thẩm định gia hạn giấy phép: <i>giảm 50% so với phí thẩm định gia hạn giấy phép trước ngày 01/4/2026.</i> 2. Lệ phí cấp giấy phép: Không |
| 4 | Sửa đổi Giấy phép tiến hành công việc bức xạ - sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán y tế, thiết bị chụp cắt lớp vi tính tích hợp với PET (PET/CT), SPECT (SPECT/CT), sử dụng thiết bị phát tia X (trừ thiết bị chụp ảnh phóng xạ công nghiệp). | 1.014676 | 1. Phí: Không 2.Lệ phí: không | 1. Phí: Không 2.Lệ phí: không |
| 5 | Bổ sung Giấy phép tiến hành công việc bức xạ - sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán y tế, thiết bị chụp cắt lớp vi tính tích hợp với PET (PET/CT), SPECT (SPECT/CT), sử dụng thiết bị phát tia X (trừ thiết bị chụp ảnh phóng xạ công nghiệp). | 1.014677 | 1. Phí: Không 2.Lệ phí: không | 1. Phí: Không 2.Lệ phí: không |
| 6 | Cấp Chứng chỉ nhân viên bức xạ (người phụ trách an toàn cơ sở sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán y tế, thiết bị chụp cắt lớp vi tính tích hợp với PET (PET/CT), SPECT (SPECT/CT), sử dụng thiết bị phát tia X (trừ thiết bị chụp ảnh phóng xạ công nghiệp)). | 1.014678 | 1. Phí: Không 2. Lệ phí: 200.000 đồng/1 chứng chỉ. | 1. Phí: Không 2. Lệ phí: <i>giảm 50% so với Lệ phí trước ngày 01/4/2026. Cụ thể còn 100.000 đồng/1 chứng chỉ.</i> |

(*) Danh mục Phí thẩm định cấp giấy phép ¹:

- + Sử dụng thiết bị X-quang chụp răng: 2.000.000 đồng/1 thiết bị.
- + Sử dụng thiết bị X-quang chụp vú: 2.000.000 đồng/1 thiết bị.
- + Sử dụng thiết bị X-quang di động: 2.000.000 đồng/1 thiết bị.
- + Sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán thông thường: 3.000.000 đồng/ 1 thiết bị.
- + Sử dụng thiết bị đo mật độ xương: 3.000.000 đồng/ 1 thiết bị.
- + Sử dụng thiết bị X-quang tăng sáng truyền hình: 5.000.000 đồng/1 thiết bị.
- + Sử dụng thiết bị X-quang chụp cắt lớp vi tính (CT Scanner): 8.000.000 đồng/ 1 thiết bị.
- + Sử dụng hệ thiết bị PET/CT: 16.000.000 đồng/ 1 thiết bị.
- + Sử dụng thiết bị đo hạt nhân: 4.000.000 đồng/1 thiết bị.
- + Sử dụng thiết bị phân tích huỳnh quang tia X: 4.000.000 đồng/1 thiết bị.
- + Sử dụng thiết bị đo sắc ký khí: 4.000.000 đồng/1 thiết bị.
- + Sử dụng thiết bị khử tĩnh điện: 4.000.000 đồng/1 thiết bị.
- + Sử dụng thiết bị phát tia X dùng trong soi kiểm tra bo mạch: 4.000.000 đồng/1 thiết bị.
- + Sử dụng thiết bị phát tia X dùng trong kiểm tra an ninh: 4.000.000 đồng/1 thiết bị.
- + Sử dụng phổ kế Mossbauer: 4.000.000 đồng/1 thiết bị.
- + Sử dụng thiết bị SPECT (SPECT/CT): Chưa có quy định.

¹ Và các quy định khác tại Thông tư số 287/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử và Thông tư số 116/2021/TT-BTC ngày 22/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 287/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử